

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48; Điều 217; Điều 218; Điều 219; **khoản 4 Điều 153; khoản 4 Điều 157; khoản 4 Điều 165** và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: người khởi kiện (nguyên đơn) ông Lê Văn H1 rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc: *“Tranh chấp về thừa kế tài sản, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”*, giữa:

- **Nguyên đơn:** ông **Lê Văn H1**, sinh năm 1944; địa chỉ: khu 7, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1967; địa chỉ: khu 7, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, theo văn bản ủy quyền ngày 20/8/2021.

+ Ông **Lê Văn H2**, sinh năm 1979; địa chỉ: khu 7, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, theo văn bản ủy quyền ngày 17/5/2022.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông **Hoàng Mạnh P**, sinh năm 1950; địa chỉ: số nhà 38, 40, 42 đường L, khu 4, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- **Bị đơn:** bà **Vũ Thị T**, sinh năm 1963; địa chỉ: khu 6, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: anh **Bùi Huy Đ**, sinh năm 1998; địa chỉ liên hệ: Văn phòng Luật sư 3 – Chi nhánh M; số 66 N, khu 5, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông **Lê Văn H3**, sinh năm 1947; địa chỉ: khu 6, phường N, thị xã Q, Quảng Ninh.

+ Chị **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1975; chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1978; anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1985; chị **Nguyễn Thị H2** (tên gọi khác: **Nguyễn Thị U**), sinh năm 1988; cùng địa chỉ: thôn V, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị **Nguyễn Thị N**; địa chỉ: khu 1, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

+ Bà **Ngô Thị T**, sinh năm 1951; địa chỉ: tổ 1, khu 5A, phường C, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh **Lê Công T**, sinh năm 1976; địa chỉ: tổ 1, khu 5A, phường C, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ 2, khu 5, phường C, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1954; địa chỉ: khu 6, phường N, thị xã Q, Quảng Ninh.

+ Bà **Lê Thị G**, sinh năm 1957; địa chỉ: khu 1, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh **Lê Văn Diễm** (tên gọi khác: Mèo); địa chỉ: khu 6, phường N, thị xã Q, Quảng Ninh.

+ Chị **Lê Thị H2 (K)**, sinh năm 1990 và chị **Lê Thị H3**, sinh năm 1999; cùng địa chỉ: 15 Gil Guam-nam masanhoewon-gu changwon-si kyeongsangnam-do, Korea (Hàn Quốc);

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị H3: anh **Bùi Huy Đ**, sinh năm 1998; địa chỉ liên hệ: Văn phòng Luật sư 3 – Chi nhánh M; số 66 N, khu 5, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, theo văn bản ủy quyền ngày 20/8/2021.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông **Bùi Quang Tr** – luật sư Văn phòng Luật sư 3 – Chi nhánh M, địa chỉ: 150 T, khu 7, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

+ Bà **Lê Thị T1**, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn Cẩm Tiến, xã Cẩm La, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

+ Bà **Lê Thị T2**, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn Cẩm Tiến, xã Cẩm La, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

+ **Ủy ban nhân dân phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh** (viết tắt là UBND phường N); địa chỉ: khu 5, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh T – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường N và ông Lê Công T – Chức vụ: Công chức địa chính - UBND phường N, theo văn bản ủy quyền ngày 13/8/2021.

+ **Ủy ban nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh** (viết tắt là UBND thị xã Q); địa chỉ: số 18 TH, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Quang C – Chức vụ: Phó Trưởng Phòng, phòng Tài nguyên và Môi trường - UBND thị xã Q, theo văn bản ủy quyền ngày 27/9/2021.

## **2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:**

- Ông Lê Văn H1 có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Về án phí: ông Lê Văn H1 được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng:

+ Ông Lê Văn H1 phải chịu 9.950.000 đồng (*Chín triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, được trừ vào số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tạm ứng ông H đã nộp. Trả cho ông H1 số tiền 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*), ông H1 đã nhận đủ.

+ Ông Lê Văn H1 phải chịu 7.700.000 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng*) chi phí định giá tài sản, được trừ vào số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) tạm ứng đã nộp. Trả cho ông H1 số tiền 7.300.000 đồng (*Bảy triệu, ba trăm nghìn đồng*), ông H1 đã nhận đủ.

+ Ông Lê Văn H1 phải chịu 1.550.000 đồng (*Một triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp của Việt Nam ra nước

ngoài, được trừ vào số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) tạm ứng đã nộp. Trả cho ông H1 số tiền 13.450.000 đồng (*Mười ba triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*), ông H1 đã nhận đủ.

- Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho ông Lê Văn H1 (nếu có yêu cầu).

**3.** Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thúy Hằng**